UBND XÃ THANH NƯA **TRƯỜNG THCS THANH LUÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/KHGD-THCSTL	*Thanh Nưa, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành trung ương về đột phá phát triển giáo dục đào tạo;

Căn cứ nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 10/2025/TTBGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

Căn cứ thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tào thuộc UBND tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường , đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc của giáo viên phổ thông, dự bị đại học (viết tắt là Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT). Căn cứ Công văn số 1558/UBND-KGVX ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Thông tư Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng GD&ĐT quy định dạy thêm , học thêm. Căn cứ quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 6/5/2025 của UBND tỉnh Điện Biên quy định dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025; VB số 3602/UBND-KGVX ngày 22/7/2025; hướng dẫn sô 2166/SGD-GDTrH ngày 28/7/2025 Về việc tăng cường thực hiện chương trình SGKGDPT năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 4567/BGDĐT -GDPT ngày 5/8/2025 Về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 -2026;

Căn cứ quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 14/8/2025 của BGD&ĐT; quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên. Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Thanh Nưa ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh Nưa;

Căn cứ văn bản số 3206/CAT-PCCC ngày 14/08/2025 của công an tỉnh Điện Biên về việc nâng cao hiệu quả PCCC và CNCH trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả sử dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học xã Thanh Nưa;

Căn cứ quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Thanh Nưa ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh Nưa;

Căn cứ công văn số 2551/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên về việc thực hiện bảo đảm cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục để chuẩn bị năm học mới 2025 -2026;

Căn cứ công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Trường THCS Thanh Luông xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Năm học đầu tiên thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Trường THCS Thanh Luông chịu sự lãnh đạo chỉ đạo mọi mặt của UBND xã Thanh Nưa; Phòng Văn hóa -Xã hội xã Thanh Nưa tỉnh Điện Biên.

Các chính sách của Đảng và Nhà nước ưu tiên vùng đồng bào dân tộc và miền núi trong đó có giáo viên, nhân viên và học sinh là một thuận lợi cho nhà trường trong quá trình hoạt động.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Xã Thanh Nưa đã đạt chuẩn nông thôn mới, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; nhận thức của nhân dân về vai trò của học tập đối với tương lai của con em đã thay đổi; phụ huynh đã thường xuyên phối hợp với nhà trường để quản lý, giáo dục học sinh.

Yêu cầu của phụ huynh học sinh về chất lượng giáo dục cũng đòi hỏi cao hơn. Phụ huynh học sinh tin tưởng chất lượng giáo dục của nhà trường; vị thế của nhà trường được nâng lên trong nhận thức của cộng đồng.

Các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường sẵn sàng tham gia hỗ trợ các nguồn lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

Sự đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường.

Môi trường ngoài nhà trường tác động rất lớn đến việc học tập và giáo dục hành vi đạo đức của học sinh; các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

Việc thực hiện chương trình GDPT mới năm 2018 đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức tự nâng cao năng lực tự học bằng các hình thức học tập đa dạng hơn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, trình độ ngoại ngữ đòi hỏi đội ngũ viên chức phải có năng lực chuyên môn cao.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Nhà trường luôn duy trì tốt khối nội bộ đoàn kết. Đội ngũ có ý thức trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. CBQL nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, tận tâm với công việc. Nề nếp kỷ cương, kỷ luật của nhà trường được thực hiện tốt. CBGVNV có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật lao động.

a) Đội ngũ

	TS	Nữ	DT	Đảng viên	Trình độ chuyên môn						Biên chế	Hợp đồng
					ThS	ĐH	CĐ	TC	SC	CQ ĐT		
1. Ban giám hiệu	**3**	**1**		**3**	**1**	**2**					**3**	
Hiệu trưởng	1			1	1						1	
Phó hiệu trưởng	2	1		2		2					2	
2. GV giảng dạy	**22**	**19**	**1**	**13**	**0**	**22**		**0**	**0**	**0**	**22**	

Toán, Thư viện	4	4		3		4					4	
KHTN, kiêm nghiệm thiết bị	4	3		2		4					4	
Văn,GDDP	5	5	1	3		5					5	
LS&ĐL, GDDP	3	3		3		2	1				3	
Tiếng Anh	2	2		1		2					2	
GDCD	1	1		1		1					1	
Thể dục	1					1					1	
Âm Nhạc	1					1					1	
Mỹ Thuật												
Công nghệ												
Tin học	1	1		1		1					1	
GV làm việc khác												
3. TPT Đội TNTP HCM	**1**	**1**	**1**	**1**		**1**					**1**	
4. Nhân viên	**4**	**1**	**2**	**2**		**1**		**1**	**1**		**2**	**2**
Tổng	**30**		**4**	**19**	**1**	**26**	**1**	**1**			**28**	**2**

Đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tính đến 01/9/2025 có 28 biên chế (Cán bộ quản lý: 03, Giáo viên: 22, nhân viên: 04, Tổng phụ trách Đội: 01); 21/22 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt 95,5%. Trình độ chuyên môn: 7/22 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 7/22 đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Hằng năm kết quả đánh giá xếp loại viên chức 100% xếp loại từ khá trở lên, chuẩn nghề nghiệp: 100% từ loại Khá trở lên.

b) Quy mô trường lớp

STT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Bình quân số HS/ lớp
1	6	3	90	30
2	7	2	81	40,5
3	8	4	144	36
4	9	2	86	43
Tổng		**11**	**401**	**36,4**

Sĩ số các lớp

Lớp	6A1	6A2	6A3	7B1	7B2	8C1	8C2	8C3	8C4	9D1	9D2
Sĩ số	30	30	30	41	40	37	36	35	36	43	43

c) Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất	m^2	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Mượn
DT khuôn viên	4870					
Phòng BGH	60	2	2			
Phòng học văn hóa	270	6	6			
Phòng học môn KHTN	135	3				

Phòng học ngoại ngữ	45			1		
Phòng Nghệ thuật	45	1		1		
Phòng chuẩn bị						
Phòng sinh hoạt tổ bộ môn	60	3		3		
Phòng kế toán	20	1		1		
Phòng đoàn, đội	20	1	1			
Văn phòng	45	1	1			
Phòng học tin	45	1	1			
Thư viện	90	2	2			
Kho thiết bị	50	2			1	
Phòng Bảo vệ	15	1	1			
Nhà vệ sinh GV	50	1	1			
Nhà vệ sinh HS	50	1	1			
Nhà xe HS	50	1		1		
Nhà xe GV	60	1		1		
Tường bao	400					
Sân chơi	1500	2	2			
Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi	212					
Máy tính Phục vụ học tập	31					
Máy tính phục vụ quản lý	09					
Máy chiếu	24					
Ti vi	01					
Máy phô tô	3					
Hệ thống nước sạch	2					

d) Kết quả đạt được trong năm học 2024-2025

* Kết quả nhà trường

- Trường đạt Tập thể LĐTT, UBND huyện Điện Biên tặng giấy khen, Sở giáo duc tặng giấy khen.

- Công đoàn nhà trường được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

- Liên đội đề nghị trung ương tặng bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi Năm học 2024 - 2025".

- Công đoàn được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

* Danh hiệu, hình thức thi đua

- UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 đ/c

- UBND huyện tặng giấy khen: 02 đ/c

- Đạt danh hệu chiến sỹ thi đua: 08 đ/c

- UBND tỉnh tặng Kỉ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên năm 2025: 1 đ/c

- Đề nghị thủ tướng tặng bằng khen: 2 đ/c

* Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

- *Chất lượng giáo dục*

Kết quả cả năm

Khối	TS	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện						
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		CĐ
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	0
6	78	11	14,1	33	42,3	34	42,6	0	0	64	82	14	18	0	0	0
7	137	20	14,5	46	33,3	71	49,3	0	0	110	79,7	26	18,8	1	0,7	0
8	88	10	11,4	36	40,9	42	44,3	0	0	64	72,7	22	25	2	2,3	0
9	100	13	13	40	40	47	47	0	0	72	72	22	22	6	6	0
	403	**54**	**13,4**	**155**	**38,5**	**194**	**48,1**	**0**	**0**	**310**	**76,9**	**84**	**20,9**	**9**	**2,2**	**0**

01 HS khuyết tật hòa nhập không đánh giá

Học sinh xét đạt tốt nghiệp THCS: 100/100 HS dạt 100 %.

Học sinh chuyển lớp là 304/304 đạt = 100%

Kết quả thực hiện các cuộc thi:

Các cuộc thi	Cấp huyện (15 giải)				Cấp tỉnh (9 giải)			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
HS giỏi các môn văn hóa khối 9	1	3	5	6		1	4	4
HSG lớp 6,7,8 (39 giải)	1	3	5	30				
Thi IOE tiếng Anh trên mạng			2	4		1	1	4

+ Học sinh tham gia cuộc thi KHKT đạt 02 sản phẩm trong đó đạt 01 giải ba, 01 giải KK (tăng 01 giải). Thi STTTNNĐ cấp huyện đạt 02 giải: 01giải A, 01 giải khuyến khích. (Tăng 01 giải A).

+ Tham gia Thi thể thao cấp huyện: 04 giải (01 gải nhất,03 giải ba); cấp tỉnh 04 giải (01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba).

2.2. Điểm yếu

- Giáo viên: Môn Công nghệ, mĩ thuật chưa có giáo viên đúng chuyên ngành đào tạo nên cũng ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục của hai môn nói riêng và chất lượng toàn diện của học sinh nói chung.

- Học sinh: Còn một số học sinh chưa có động cơ học tập, đi học thiếu chuyên cần, chưa chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường.

- Kinh phí: Kinh phí khen thưởng cho học sinh đạt giải trong các cuộc thi, hội thi còn thấp, Khen thưởng giáo viên có học sinh giỏi còn hạn chế.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tất cả lớp 6,7,8,9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Văn bản: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về triển

khai thực hiện chương trình giáo dục trung học; số 5636/BGDĐTGDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

Kế hoạch định hướng của Sở GDĐT: số 2362/KH-SGDĐT ngày 30/8/2024 về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

Công số 4555/BGDĐT- GDPT ngày 5/8/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

III: MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Nhà trường phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao về giáo dục trong xã, tỉnh. Đào tạo ra những con người khỏe mạnh về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được su hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường: Phát huy hết những sở trường năng lực cá nhân để mang đến những điều mới mẻ bổ ích đến cho học sinh. Luôn quan tâm giúp đỡ trong cuộc sống và công việc, nhiệt tình tâm huyết trong mọi hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh. Bằng mọi hình thức giáo dục hữu hiệu nhà trường thiết lập được môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình với một khả năng ứng xử văn hóa giáo dục hiện đại với những cách giao tiếp lịch sự văn minh tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Việt Nam.

Học sinh: Bằng nhiều hình thức giáo dục, giáo viên tìm hiểu đặc điểm tâm lý của từng đối tượng học sinh nhằm có thể trang bị những kiến thức kỹ năng cần thiết, phù hợp để học sinh phát huy hết được năng lực cá nhân, sự tư duy sáng tạo của bản thân. Tạo được môi trường học tập thân thiện để “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Phối hợp với phụ huynh để giáo dục học sinh thành những người con hiếu thảo, năng động, hiểu biết và có kiến thức, giáo dục các em tinh thần quyết đoán và ý chí mạnh mẽ trong tương lai. Là cầu nối để thực hiện tốt ba môi trường giáo dục "Nhà trường - Gia đình - Xã hội". Nhà trường luôn quan tâm sát sao đến từng học sinh, có trách nhiệm trong mọi hoạt động giáo dục, luôn tư vấn, giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện; ứng xử đúng mực với học sinh, phụ huynh cũng như toàn xã hội.

Nhà trường thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục làm mục tiêu hàng đầu, luôn đổi mới chính mình, trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể

Duy trì khối đoàn kết nội bộ, tăng cường ý thức CBGVNV chấp hành nghiêm sự phân công công tác của tổ chức, phát huy sự chủ động, sáng tạo của tập thể cá nhân .

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợi với thực tế nhà trường và địa phương.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện hiệu quả chương trình GDPT năm 2018 từ lớp 6 đến 9, từng bước nâng cao các tiêu chí để đưa nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục

Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, học sinh mũi nhọn, đặc biệt là chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảman toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Thực hiện tốt trách nhiệm phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh nhằm phát triển năng lực và chẩm chất người học.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện các tốt nhiệm vụ về công tác PCGD, xã hội hóa, công tác tư vấn tâm lý, công tác xá hội, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

IV. NỘI DUNG

1. Xây dưng và thực hiện chương trình môn học

1.1. Kế hoạch chung

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông Công văn của Bộ GDĐT: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn: số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nhiệp; số 1070/SGDĐTGDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN.

- Các Tổ chuyên môn, trường THCS Thanh Luông xây kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), KHTN, Lịch sử và Địa lí, GDCD, Công nghệ, HĐGD (Thể dục, Nghệ thuật), Tin học, HĐTNHN, giáo dục địa phương.

+ Việc xây dựng kế hoạch các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế nhà trường để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường và theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

+ Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung hợp lý; xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của UBND tỉnh Điện Biên, trên cơ sở đảm bảo và yêu cầu của cấp học, các tổ/ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy, 18 tuần (HKI) và 17 tuần (HK2) dành cho học bù, ngoại khóa.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018. Kế hoạch giáo dục của mỗi giáo viên phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

Tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; tích hợp PCCC và CNCH; tích hợp năng lục số, trí tuệ nhân tạo (AI).

1.2. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Thực hiện theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Cụ thể:

Các hoạt động giáo dục		*Thời gian thực hiện*
Ngày tựu trường khối 9		*22/8/2025*
Ngày tựu trường khối 6,7,8		*29/8/2025*
Ngày khai giảng		*05/9/2025*
Học kì 1(18 tuần)	*Ngày bắt đầu*	*08/9/2025*
	Ngày kết thúc	*16/1/2026*
Học kì II (17 tuần)	*Ngày bắt đầu*	*19/01/2026*
	Ngày kết thúc	*22/5/2026*
Ngày kết thúc năm học		*31/5/2026*

- Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

- Xét công nhận TNTHCS trước ngày 15/6/2026: Dự kiến 25-26/05/2026

+ Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027: trước 31/07/2026.

- Nghỉ tết nguyên đán: Theo kế hoạch

1.3. Tổ chức dạy và học

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

Năm học 2025-2026 toàn trường học 2 buổi/ngày; học 5 ngày/tuần tối đa 11 buổi/ tuần.

Khối 8; 9: Buổi 1 học ca sáng; dãn tải và buổi 2 học chiều

Khối 6; 7: Buổi 1 học chiều; dãn tải và buổi 2 học sáng

Buổi 1 các lớp đã được nhà trường bố trí cố định lớp học

Buổi 2 nhà trường bố trí mỗi lớp 03 buổi học dãn tải (học cả lớp); 02 buổi học phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu - HS yếu kém (mỗi khối một lớp) phòng học các lớp buổi 2 bố trí linh hoạt vào các phòng dư và các phòng chức năng sẽ có lịch cụ thể. Còn lại GV ôn HSG; HS năng khiếu; tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; hoạt động ngoại khóa, giáo dục stem/steam,…

Thành lập các câu lạc bộ: GVCN kết hợp với GV dạy buổi hai cho HS đăng ký tham gia theo khối (mỗi khối một danh sách/nội dung buổi hai) các nội dung văn hóa nghệ thuật; năng khiếu thể thao; giáo dục stem/steam, Tin học, Tiếng anh, kỹ năng sống. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, thời gian hoạt động buổi 2

Quy định số tiết dạy:

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng Môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử - Địa lý	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105

4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	173	72	68	173
6	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	36	17	53
8	Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	GDTC (Thể dục)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	HĐTN- HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
13	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	522	510	1032	522	510	1032
Số tiết/tuần (cả năm học)		**1015/ 35 tuần = 29 tiết**			**1015/ 35 tuần = 29 tiết**			**1032/35 tuần = 29,5 tiết**			**1033/35 tuần = 29,5 tiết**		

1.4. Kê hoạch thực hiện theo từng khối

a) Khối 6

Stt	Môn học	HỌC KỲ I (18 tuần)	HỌC KỲ II (17 tuần)	Tổng số tiết
1	Toán	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
2	Văn	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
3	Ngoại ngữ	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
4	KHTN	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
5	LS&ĐL	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
6	GDCD	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
7	Công nghệ	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
8	Nghệ thuật (AN)	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
9	Nghệ thuật (MT)	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
10	Tin học	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
11	GDTC	2 tiết / tuần	2 tiết / tuần	70
12	HĐTN-HN	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
13	GDĐP	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
Tổng		**29 tiết/tuần**	**29 tiết/tuần**	**1015**

b) Khối 7

Stt	Môn học	HỌC KỲ I (18 tuần)	HỌC KỲ II (17 tuần)	Tổng số tiết
1	Toán	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
2	Văn	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
3	Ngoại ngữ	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
4	KHTN	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
5	LS&ĐL	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
6	GDCD	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
7	Công nghệ	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
8	Nghệ thuật (AN)	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
9	Nghệ thuật (MT)	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
10	Tin học	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35

11	GDTC	2 tiết / tuần	2 tiết / tuần	70
12	HĐTN-HN	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
13	GDĐP	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
Tổng		**29 tiết/tuần**	**29 tiết/tuần**	**1015**

c) Khối 8

Stt	Môn học	HỌC KỲ I (18 tuần)	HỌC KỲ II (17 tuần)	Tổng số tiết
1	Toán	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
2	Văn	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
3	Ngoại ngữ	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
4	KHTN	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
5	LS&ĐL	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
6	GDCD	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
7	Công nghệ	1 tiết / tuần	2 tiết / tuần	52
8	Nghệ thuật (AN)	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
9	Nghệ thuật (MT)	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
10	Tin học	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
11	GDTC	2 tiết / tuần	2 tiết / tuần	70
12	HĐTN-HN	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
13	GDĐP	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
Tổng		**29 tiết/tuần**	**30 tiết/tuần**	**1032**

d) Khối 9

Stt	Môn học	HỌC KỲ I (18 tuần)	HỌC KỲ II (17 tuần)	Tổng số tiết
1	Toán	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
2	Văn	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
3	Ngoại ngữ	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
4	KHTN	4 tiết / tuần	4 tiết / tuần	140
5	LS&ĐL	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
6	GDCD	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
7	Công nghệ	2 tiết / tuần	1 tiết / tuần	53
8	Nghệ thuật (AN)	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
9	Nghệ thuật (MT)	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
10	Tin học	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
11	GDTC	2 tiết / tuần	2 tiết / tuần	70
12	HĐTN-HN	3 tiết / tuần	3 tiết / tuần	105
13	GDĐP	1 tiết / tuần	1 tiết / tuần	35
Tổng		**30 tiết/tuần**	**29 tiết/tuần**	**1033**

1.5. Kê hoạch chi tiết cho các môn học (có kế hoạch kèm theo)

2. Tổ chức các hoạt động dạy học

2.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy hoc

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế kế hoạch bài dạy trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù

hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, Đảm bảo đáp ứng theo các yêu cầu và mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tổ chức trao đổi những nội dung mới trong chương trình đặc biệt khối lớp 9, thực hiện các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học đảm bảo hiệu quả, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng.

- Khuyến khích GV ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học mỗi giáo viên phải có ít nhất

- BGH, tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dung đồ dùng dạy học, khảo sát chất lượng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

2.2. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm, tập trung vào giải pháp bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, ra đề kiểm tra theo ma trận, thiết kế một bài dạy stem, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch chương trình GDPT 2018, đặc biệt với khối lớp 9.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 18 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

- Tổ chức học modun tự chọn bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 17/2019/TT- BGDĐT ngày 01/11/2019 của GDĐT.

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; phối hợp với các trường trong cụm gồm các trường THCS trong xã Thanh Nưa, xã Thanh Yên; xã Mường Phăng, xã Mường Pồn để xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm 03 theo hướng dẫn số

2321/SGDĐT-GDTrH ngày 6/8/2025 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp trung học năm 2025-2026.

- Tập trung chủ yếu vào tháo gỡ các khó khăn cho các trường trong thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đối với lớp 9, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Tích hợp năng lực số trong dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục đặc biệt là dạy học môn Tin.

- Tổng hợp số lượng các chuyên đề thực hiện trong năm học.

STT	Tổ chuyên môn	Số CĐ cấp cụm	Số CĐ cấp trường	Tổng số CĐ trong năm
1	KHTN	4	14	18
2	KHXH	4	14	18
3	HĐGD	4	14	18
Tổng hợp		12	42	54

2.3. Đẩy mạnh sử dụng CNTT; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiên sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số theo quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục. Nhà trường xây dựng nội quy cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định (chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hóa, thuần phong mĩ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học).

2.4. Tổ chức dạy học môn tiếng Anh

- Tổ chức dạy học môn tiếng Anh thực hiện theo chương trình GDPT 2018

- Bố trí thời gian để 02 giáo viên tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định và phương pháp giảng dạy.

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh theo Thực hiện đánh giá hs theo TT22/BGDĐT ngày 20/7/2021

2.5. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập

- Trường có 03 HS khuyết tật, hòa nhập có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập.

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Phối hợp với PHHS để tra đổi chia sẻ, giúp đỡ HS, thực hiện nghiêm chế độ đối với học sinh khuyết tật theo nghị định 81.

2.6. Công tác giáo dục dân tộc

- Tăng cường giáo dục kĩ năng sống (Tự chăm sóc bản thân, tự phục vụ; phòng chống tai nạn thương tích…); giáo dục tinh thần đoàn kết, chấp hành nội quy nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc chính sách ưu tiên của Nhà nước đối với học sinh dân tộc thiểu số theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP.

2.7. Triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào môn học linh hoạt, hiệu quả học theo hướng dẫn của Bộ, Sở.

- Khuyến khích giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân thực hiện ít nhất 02 bài học hoặc hoạt động trải nghiệm STEM.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT(Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT) không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập (ngoài bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính).

+ Đối với môn Ngữ văn: Tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

+ Đối với môn tiếng Anh: Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

+ Thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá một số môn: Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Hoạt động TNHN, GDĐP,Tin học.

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu… một cách máy móc.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Đối với bài kiểm tra định kỳ; học kỳ, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

- Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học.

- Các tổ chuyên môn tổng hợp các đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm kèm theo ma trận đề và đáp án, hướng dẫn chấm đã thực hiện trong năm học trước. Gửi bản điện tử bộ đề kiểm tra của trường để gửi Sở GD&ĐT bổ sung vào Thư viện đề kiểm tra của ngành.

4. Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

Nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn và mỗi giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện với môn học được phân công giảng dạy. Đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà với mục tiêu giáo dục toàn diện và tích hợp, bảo đảm trang bị cho học sinh tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; Chuẩn bị cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 hệ thống kiến thức kỹ năng thiết yếu, làm nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục cho cấp trung học phổ thông; Phát triển và đảm bảo các phẩm chất, năng lực cần đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; Ổn định và từng bước nâng cao điểm trung bình chung các môn thi vào lớp 10 THPT năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp THCS (Thực hiện theo văn bản của các cấp).

Thực hiện dạy đủ đúng chương trình, tổ chức kiểm tra rà soát nội dung chương trình môn học đối với lớp 9 nghiêm túc. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra hồ sơ cuối cấp, thành lập các tổ kiểm tra hồ sơ vào đầu năm, cuối năm trước thời gian xét tốt nghiệp. Tổ chức thực hiện xét tốt nghiệp THCS theo đúng quy định, đúng theo các văn bản hướng dẫn. Trước ngày 25/5 nhà trường cấp giấy chứng nhận công nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh kịp thời để học sinh tham gia thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

(Lưu ý: Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở thực hiện từ năm học 2024-2025).

6. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

- Phối hợp với Trung tâm GDNN – GDTX khu vực, trường Cao đẳng kinh tế - kĩ thuật để tuyên truyền với học sinh giúp các em hiểu về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề hiện nay và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề trên địa bàn.

7. Tổ chức các cuộc thi, kì thi

Nhà trường tổ chức, tham gia đầy đủ các kì thi, cuộc thi dành cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, UBND xã đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực (theo văn bản hướng dẫn riêng của các cấp).

Nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng năm học sát với thực tế. Triển khai các cuộc thi cấp trường, cấp tỉnh theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện nhà trường, không gây áp lực đối với giáo viên và học sinh.

8. Các hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

8.1. Chất lượng giáo dục của nhà trường

a.Tập thể trường

Danh hiệu đăng ký phấn đấu	Hình thức khen thưởng
+ Tập thể lao động tiên tiến + Tập thể lao động xuất sắc	+ Bằng khen của UBND tỉnh. + Giấy khen của Sở GD&ĐT + Giấy khen của UBND xã

b. Chỉ tiêu phấn đấu về đội ngũ

* Giáo viên giỏi các cấp:

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (bảo lưu): 7/23 đ/c = 30,4% : Phạm Thị Đóa, Vũ Thị Thúy Hồng, Đặng Thị Thanh Nga, Lê Thị Ánh, Nguyễn Ngọc Phương, Hà Thị Kim Dung, Nguyễn Phú Lương.

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện (bảo lưu): 14/23 đ/c = 60,9% (Trần Ngọc, Đặng Nga, Lê Ánh, Ngọc Phương, Nguyễn Lương, Vũ Hồng, Phạm Đóa, Nguyễn Nhung, Bùi Thanh, Quàng Xuân, Tuyết Nhung, Hà Dung, Ngô Tuyển, Đặng Lập).

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 22/23 đ/c = 95,7% (Trần Ngọc, Đặng Nga, Lê Ánh, Ngọc Phương, Nguyễn Lương, Vũ Hồng, Phạm Đóa, Nguyễn Nhung, Bùi Thanh, Quàng Xuân, Tuyết Nhung, Hà Dung, Ngô Tuyển, Đặng Lập, Lê Hà, Trần Thảo, Nguyễn Lan, Bùi Hà, Nguyễn Giang, Hoàng Hồng, Hồ Chung, Phạm Thủy).

- GV khá: 01 đ/c = 4,3% (Đỗ Dương).

* Đăng ký viết sáng kiến cấp xã: 12/28 đ/c = 42,9% (Nguyễn Đức Hồng, Đặng Quang Trường, Đặng Nga, Lê Ánh, Trần Ngọc, Nguyễn Phương, Nguyễn Lương, Vũ Hồng, Hà Dung, Ngô Tuyển, Phạm Thủy, Đặng Lập)

* Thi khoa học kĩ thuật cấp huyện: 01 sản phẩm đạt giải.

* Thi khoa học kĩ thuật cấp tỉnh: 01 sản phẩm đạt giải.

* Thi STTTN cấp huyện: 01 sản phẩm đạt giải.

* Thi STTTN cấp tỉnh: 01 sản phẩm đạt giải.

c. Chất lượng giáo dục:

* Duy trì số lượng học sinh đến cuối năm: 401/401 = 100%.

* Chất lượng giáo dục lớp chủ nhiệm.

Tổng số HS	Xếp loại phẩm chất				Xếp loại học lực			
401 HS	Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	276	123	2	0	58	132	204	7
Tỉ lệ %	68,8	30,7	0,5	0	14,5	32,9	50,9	1,7

* Chất lượng các môn học.

Stt	Môn	Lớp	Sĩ số	Xếp loại			
				Tốt	Khá	Đạt	CĐ
1	Văn	6	90	23	32	27	8
		7	81	15	27	33	6
		8	144	35	50	47	11
		9	86	18	29	33	6
Tổng			401	91 =22.8%	138=34,5%	140=35,0%	31=7,7%
2	Toán	6	90	15	25	42	8
		7	81	12	25	42	2
		8	144	23	43	64	13
		9	86	10	25	48	3
Tổng			401	60=15,0%%	118=29,5%	196=49,0%	26=6,5%
3	KHTN	6	90	22	30	35	3
		7	81	16	24	39	2
		8	144	15	45	76	7
		9	86	11	29	42	4
Tổng			401	64=16,0%	128=32,0%	192=48,0%	16=4,0%
4	LS&ĐL	6	90	25	35	26	4
		7	81	17	30	32	2
		8	141	40	53	42	8
		9	86	25	31	27	3
Tổng			401	107=26,8%	149=37,3%	127=31,6%	17=4,3%
5	Tiếng Anh	6	90	8	30	47	5
		7	81	7	27	44	3
		8	144	11	45	80	7
		9	86	6	30	46	4
Tổng			401	32=8,0%	132=33,0%	217=54,3%	19=4,7%
		6	90	28	37	22	3
		7	81	20	33	26	2

6	**GDCD**	**8**	144	45	57	37	4
		9	86	28	37	19	2
Tổng			**404**	**121=30,3%**	**164=41,0%**	**104=26,0%**	**11=2,7%**
7	**Tin học**	**6**	90	10	37	43	0
		7	81	9	30	42	0
		8	144	15	45	83	0
		9	86	9	35	42	0
Tổng			**401**	**43=10,8%**	**147=36,7%**	**210=52,5%**	**0=0%**
8	**Công nghệ**	**6**	90	18	30	39	3
		7	81	20	28	33	0
		8	144	37	43	56	7
		9	86	9	35	42	0
Tổng			**401**	**84=21,0%**	**136=34,0%**	**170=42,5%**	**10=2,5%**
9	**GDTC**	**6**	90	0	0	90	0
		7	81	0	0	81	0
		8	144	0	0	143	0
		9	86	0	0	86	0
Tổng			**401**	**0 = 0%**	**0 = 0%**	**400 =100%**	**0 = 0%**
10	**Nghệ thuật**	**6**	90	0	0	90	0
		7	81	0	0	81	0
		8	144	0	0	143	0
		9	86	0	0	86	0
Tổng			**401**	**0 = 0%**	**0 = 0%**	**400 =100%**	**0 = 0%**
11	**HĐTN-HN**	**6**	90	0	0	90	0
		7	81	0	0	81	0
		8	144	0	0	143	0
		9	86	0	0	86	0
Tổng			**401**	**0 = 0%**	**0 = 0%**	**400 =100%**	**0 = 0%**
12	**GDDP**	**6**	90	0	0	90	0
		7	81	0	0	81	0
		8	144	0	0	143	0
		9	86	0	0	86	0
Tổng			**401**	**0 = 0%**	**0 = 0%**	**400 =100%**	**0 = 0%**

- Chỉ tiêu chuyển lớp sau thi lại đạt 399/401 = 99,5% trở lên;

- Tốt nghiệp THCS đạt: 86/86 = 100%

- Danh hiệu thi đua:

+ Học sinh xuất sắc: 7/401 = 1,2%;

+ HS Giỏi: 51/401 = 12,7%;

+ HS khen từng mặt: 132/401 = 32,9%.

*** Tập thể lớp TTXS**: 11/11 = 100% (6A1, 6A2, 6A3, 7B1, 7B2, 8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 9D1, 9D2); Lớp TT: 0

8.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

**** Chỉ tiêu:***

*** Học sinh giỏi cấp trường:**

- Lớp 6: Tiếng Anh 08 HS; Toán 10 HS, Ngữ văn 05HS

- Lớp 7: Tiếng Anh 08 HS; Ngữ văn 04 HS; Toán 08 HS

- Lớp 8: Tiếng Anh 06 HS; Toán 06 HS; Ngữ văn 03 HS;

- Lớp 9: Ngữ văn 02 HS ; Tiếng Anh 05 HS; Lịch sử & Địa lí 05 HS; Toán 05 HS, KHTN 08 HS, Tin 04 HS.

*** Học sinh giỏi cấp tỉnh:**

Lớp 9: 10/86 HS = 11,6%; Ngữ văn: 02; Toán: 02; KHTN: 02; Lịch sử & Địa lí : 02; Tin: 01; Tiếng Anh: 01

*** Đại hội TDTT** : 06 HS tham gia (01 bơi, 02 điền kinh, 01 bóng đá, 02 bóng chuyền); 06 học sinh đạt giải.

- *Học sinh năng khiếu:*

+ Tham gia đầy đủ các môn thi đấu thể thao khi có điều lệ của các cấp.

+ Duy trì đội năng khiếu nghi thức đội (1 đội kèn; 1 đội trống).

+ Duy trì đội năng khiếu văn nghệ; đội nhảy; đội múa.

- Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh giỏi thành lập các đội tuyển ôn luyện.

- Khối 9: Ôn tập 6 môn Ngữ văn, Toán, KHTN, Lịch sử - Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học.

STT	Họ tên GV	Bồi dưỡng môn	Lớp	Ghi chú
1	Đặng Thị Thanh Nga	Toán học	9	
2	Vũ Thi Thuý Hồng	Ngữ văn	9	
3	Nguyễn Phú Lương	KHTN	9	
4	Nguyễn Ngọc Phương		9	
5	Lê Thị Ánh		9	
6	Nguyễn T Tuyết Nhung	LS và ĐL	9	
7	Nguyễn Thị Nhung		9	
8	Ngô Thị Tuyển	Tiếng Anh	9	
9	Trần Thị Ngọc	Tin học	9	

Lớp 6,7,8: ôn 3 môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh

STT	Họ tên GV	Bồi dưỡng môn	Lớp	Ghi chú
1	Trần Thị Bích Thảo	Toán học	6	
2	Nguyễn Phú Lương	Toán học	7	
3	Lê Thị Hà	Toán học	8	
4	Quàng Thị Xuân	Ngữ văn	6	
5	Hoàng Thị Thu Hồng	Ngữ văn	7	
6	Bùi Thị Thu Hà	Ngữ văn	8	

7	Phạm Thị Thanh Thủy	Tiếng Anh	6	
8	Phạm Thị Thanh Thủy	Tiếng Anh	7	
9	Ngô Thị Tuyển	Tiếng Anh	8	

** Đối với BGH:*

- Giao cho đc Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên bồi dưỡng, kiểm tra nội dung ôn và việc thực hiện kế hoạch ôn luyện của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

** Đối với Tổ chuyên môn:*

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên BDHSG:*

+ Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS giỏi phải có giáo án. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra.

** Thời gian thực hiện:*

- Lớp 9: Bắt đầu từ 15/8/2025 đến thi cấp tỉnh trước 31/12/2025

- Lớp 6,7,8: Từ tháng 25/10/2025 đến khi thi cấp trường 3/2025

- Dạy vào buổi chiều theo kế hoạch đã xây dựng của nhà trường

8.3. Dạy thêm, học thêm, dạy học buổi 2

Căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT về dạy thêm học thêm .

Căn cứ nguyện vọng của cha mẹ học sinh và học sinh nhằm ôn tập củng cố và nâng cao kiến thức; nâng cao cho học sinh các khối lớp 6, 7, 8, 9; nguyện vọng của giáo viên nhằm bổ sung, củng cố thêm kiến thức, rèn luyện thêm kỹ năng cho học sinh ngoài giờ chính khóa.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm đối với các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh thời lượng, phân công giáo viên cụ thể như sau:

Tổ chức dạy thêm với học sinh chưa đạt yêu cầu - HS yếu kém mỗi khối một lớp.

- Giao cho đc Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác dạy thêm, học thêm

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác dạy học dạy thêm

- Tổ chuyên môn: Theo dõi, có giải pháp hỗ trợ giáo viên.

- Đối với giáo viên:

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: theo lịch nhà trường.

8.4. Tham gia các hội thi chuyên môn, TDTT

Tham gia các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, GV tổng phụ trách giỏi theo hướng dẫn các cấp.

Tham gia đại hội thể dục thể thao ngành Giáo dục và đào tạo lần thứ VIII năm 2025 theo quyết định số 1014/QĐ-SGDĐT ngày 1/8/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên: Giai đoạn 1: Từ ngày 28/10/2025 đến ngày 31/10/2025. Giai đoạn 2: Từ ngày 13/11/2025 đến hết ngày 16/11/2025.

Phát động phong trào viết sáng kiến trong CBGVN. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ VIẾT SÁNG KIẾN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tên sáng kiến	Thuộc lĩnh vực công tác
1	Nguyễn Đức Hồng	Hiệu trưởng	Một số giải pháp giáo dục ý thức học sinh bảo vệ môi trường xanh – sạch - đẹp tại trường THCS Thanh Luông xã Thanh Nưa.	Chuyên môn
2	Đặng Quang Trường	Phó HT	Một số giải pháp sử dụng nguyên tắc Dirichlet giải một số dạng Toán cấp THCS.	Chuyên môn
3	Đặng Thị Thanh Nga	TTCM	Giải pháp phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào giải dạng bài tập về biến đổi đồng nhất cho học sinh giỏi môn toán lớp 9 tại trường THCS Thanh Luông.	Chuyên môn
4	Lê Thị Ánh	Tổ phó	Một số giải pháp xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực giải quyết vấn đề và tư duy phản biện cho học sinh thông qua các tình huống thực tiễn trong môn Khoa học tự nhiên 9 phần vật sống tại trường THCS Thanh Luông.	Chuyên môn
5	Nguyễn Phú Lương	Giáo viên	Giải pháp nâng cao năng lực số thông qua dạy học môn toán cho học sinh lớp 7	Chuyên môn

			Trường THCS Thanh Luông	
6	Nguyễn Ngọc Phương	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ AI thiết kế các trò chơi học tập trong dạy học môn khoa học tự nhiên 9	Chuyên môn
7	Trần Thị Ngọc	Giáo viên	Một số giải pháp vận dụng công nghệ AI và Canva trong dạy học Tin học 9 – Đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực số và sự chủ động của học sinh	Chuyên môn
8	Vũ Thị Thúy Hồng	Giáo viên	Một số giải pháp ứng dụng công nghệ số để rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội cho học sinh lớp 9 tại trường THCS Thanh Luông.	Chuyên môn
9	Đặng Quốc Lập	Giáo viên	Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, sử dụng nhạc cụ kèn Đội cho học sinh năng khiếu tại trường THCS Thanh Luông.	Chuyên môn
10	Ngô Thị Tuyển Phạm Thị Thanh Thủy	Giáo viên	"Một số giải pháp vận dụng công nghệ AI và Canva trong dạy học Tiếng Anh 8 – Đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực số và sự chủ động của học sinh"	Chuyên môn
11	Hà Thị Kim Dung	TPT	Một số giải pháp giáo dục ý thức học sinh bảo vệ môi trường xanh – sạch - đẹp tại trường THCS Thanh Luông xã Thanh Nưa.	Chuyên môn
12	Nguyễn Thị Yến	Kế toán	Một số giải pháp Nâng cao hiệu quả công tác Quản lý hồ sơ kế toán tại đơn vị trường học	Chuyên môn

**** Đối với học sinh***

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do trường và ngành tổ chức:

+ Thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật tháng 11 năm 2025.

+ Sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng tháng 5 năm 2026.

+ Thi học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 9 cấp trường ngày 24 tháng 10 năm 2025, cấp tỉnh tháng 12 năm 2025.

+ Giao lưu Olympic lớp 6,7,8 thi cấp trường ngày 20 tháng 3 năm 2026.

8.5 Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

** Hình thức tổ chức*

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi dân gian, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi văn nghệ, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao.

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, tổ chức mít tinh kỉ niệm các lễ lớn trong năm.

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Phong trào "Đền ơn, đáp nghĩa", Các hoạt động nhân đạo, các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi như: Các giải hội thao truyền thống, hội thi, các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh các cấp phát động.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo dức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,… thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh viết bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

** Tổ chức thực hiện:*

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban đại diện CMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và ban đại diện CMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nhiệm.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC 2025-2026

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Truyền thống nhà trường	- Tổ chức học nội quy trường lớp - Tổ chức tuyên truyền về ATGT, phòng chống đuối nước, phòng chống dịch bệnh	Toàn trường	03/9 03/9	- TPT Đội - CSGT xã Thanh Nưa, Y tế xã.	GVCN, Các đoàn thể trong trường
THÁNG 10	Chăm ngoan học giỏi	- Tuyên truyền ngày Bác Hồ gửi lá cuối cùng cho ngành Giáo dục lần cuối 15/10/1968 - Tổ chức vui tết Trung thu năm 2025	Toàn trường	14/10	BGH TPT CLB PTMN	GVCN, Các đoàn thể trong trường

		- Trang bị kiến thức, tuyên truyền kỹ năng PCCC và CNCH cho HS				
THÁNG 11	Tôn sư trọng đạo	- Hội diễn văn nghệ chào mừng kỉ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	20/11	BGH TPT Đội văn nghệ, Đội Nghi thức	- BGH, GVCN - GV toàn trường
THÁNG 12	Uống nước nhớ nguồn	- Viếng nghĩa trang liệt sỹ A1 - Tổ chức tuyên truyền kỉ niệm 81 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam và ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12/1944-22/12/2025) - Thăm hỏi các cán bộ, Chiến sĩ Trung Đoàn 741, các gia đình chính sách xã Thanh Nưa	Toàn trường	22/12	- Chủ tịch cựu chiến binh của xã - Trung đoàn 741	BGH+ ĐoànTN, GVCN, GV toàn trường
THÁNG 1+2	Mừng Đảng – Mừng Xuân	- Tổ chức chương trình "Xuân trao yêu thương" năm 2026	Toàn trường	12/2	TPT, BT Đoàn	BGH+ GVCN, GV, NV toàn trường
THÁNG 3	Tiến bước lên đoàn	- Tuyên truyền và tổ chức tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3 - Tổ chức thi "Trình diễn Trang phục dân tộc" chào mừng Lễ hội hoa ban 2026	Toàn trường	26/3	TPT, BT Đoàn	BGH+ GVCN, GV, NV toàn trường
THÁNG 4	Hòa bình hữu nghị	- Tổ chức ngày hội đọc sách - Tuyên truyền kỉ niệm 51 ngày giải phòng hoàn toàn Miền Nam,thống nhất đất nước 30/4	Toàn trường	21/4 28/4	TPT. đ/c TV	BGH+ GVCN, GV toàn trường
THÁNG 5	Đội ta lớn lên cùng đất nước	- Tổ chức chương trình kỉ niệm 72 năm "Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7/5/1954 7/5/2026" - Tổ chức hoạt động trải nghiệm "Thiếu nhi vui khỏe" - Tổ chức tham quan trải nghiệm tại Đồi A1, bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5	Toàn trường	05/5 15/5 07/5	TPT	BGH+ GVCN, GV toàn trường

9. Công tác duy trì sĩ số

Duy trì tốt sĩ số 11 lớp

Lớp	6A1	6A2	6A3	7B1	7B2	8C1	8C2	8C3	8C4	9D1	9D2
SL đầu năm	30	30	30	41	40	36	36	36	35	43	43
SL cuối năm	30	30	30	41	40	36	36	36	35	43	43
Tổng	**90**			**81**		**143**				**86**	

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động để các bậc cha mẹ thường xuyên quan tâm cho con em.

Kịp thời tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Tiến hành bàn giao số lượng cho từng giáo viên chủ nhiệm, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng học sinh trong năm học.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, phối kết hợp cùng các bậc phụ huynh trong việc tu sửa cơ sở vật chất, tạo môi trường trong và ngoài lớp thân thiện với độ tuổi trẻ góp phần thu hút trẻ đến trường.

Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường, xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Ban chỉ đạo Phổ cập GD, XMC tiến hành các biện pháp duy trì sĩ số; đồng thời tổ chức quản lý học sinh ở trường; tăng cường các hoạt động giáo dục nhằm thu hút học sinh đến trường. Tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần bình quân ở các trường đạt từ 98% trở lên.

Các trường học làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể xã để huy động tối đa trẻ trong các độ tuổi đến trường và duy trì tốt số lượng học sinh theo kế hoạch giao.

10. Công tác đảm bảo an toàn trường học, an toàn giao thông

Căn cứ quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 14/8/2025 của BGD&ĐT; quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên. Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Phối hợp với đội giao thông Công an xã tuyên truyền về Luật an toàn giao thông đường bộ tới toàn thể đội ngũ nhà giáo, học sinh và phụ huynh học sinh trong các nhà trường; nhất là việc đảm bảo độ tuổi sử dụng xe mô tô, xe gắn máy: Theo Điểm a, khoản 1, Điều 60, Luật giao thông đường bộ năm 2008 có ghi: Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm3). Do vậy nếu học sinh chưa đủ tuổi theo quy định thì không được đi xe máy điện hoặc xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm3.

11. Công tác Phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh

Nhà trường làm thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường theo đúng quy định tại Điều 45, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ

thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tào thuộc UBND tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc UBND xã, phường , đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Trạm y tế xã, Công an xã, Đồn biên phòng Thanh Nưa,... trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; tham gia giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh. Hướng dẫn tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh nghỉ học tự do đi học chuyên cần.

Trong năm học nhà trương phấn đấu là đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa".

Xây dựng kế hoạch họp phụ hung bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, nhà trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường chủ động tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch PCGD và xóa mù chữ năm 2025; chỉ đạo các giáo viên cập nhật thông tin tại các đội bản.

Mục tiêu công tác phổ cập:

Huy động trẻ em 11 tuổi hoàn thành CT tiểu học vào lớp 6: 95/95 trẻ;

Tỷ lệ trẻ em 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học học THCS: 425/428 đạt tỷ lệ 99,3%;

Tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS: 338/340 đạt 99,4%.

Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: 298/340= 87,6%.

Duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

13. Thực hiện công khai theo thông tư 09/TT-BGDĐT

Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TTBGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT

Thực hiện theo các văn bản về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai của trường THCS Thanh Luông xã Thanh Nưa.

Hình thức công khai: đăng tải trên Website của các trường, thời điểm công khai tháng 6/2026

Nội dung: - Công khai cơ sở giáo dục

- Công khai thu chi tài chính

14. Công tác tu sửa cảnh quan trường lớp, bổ sung đồ dùng thiết bị

Thường xuyên quan tâm tu sửa trường lớp, vệ sinh cảnh quan môi trường đảm bảo xanh, sạch đẹp.

Ban giám hiệu tích cực tham mưu với UBND xã Thanh Nưa bổ sung trang thiết bị sung phòng bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục bố trí các phòng học phòng chức năng phù hợp đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên phụ trách quản lý phòng bộ môn tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để khai thác hiệu quả phòng học bộ môn. Ban giám hiệu đánh giá hiệu quả việc sử dụng phòng bộ môn.

Huy động các nguồn lực chung tay cùng nhà trường để đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng bộ môn dần bảo đạt chuẩn theo quy định.

15. Công tác tuyên truyền về hoạt động GDĐT

Cán bô, giáo viên nhân viên đẩy mạnh việc truyền thông tới nhân dân trên địa bàn về những hoạt động giáo dục nhà trường triển khai thực hiện, đặc biệt là việc thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với học sinh bán trú; đổi mới Chương trình giáo dục.

Cán bộ, giáo viên thường xuyên truy cập chuyên môn triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa tại trang thông tin điện tử của ngành (www.dienbien.edu.vn); cập nhật gmail nhà trường để tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của ngành.

Thực hiện nghiêm việc gửi tin bài lên website của nhà trường (01 bài/tháng).

Tiếp nhận và xử lý kịp thời những vướng mắc của người dân, học sinh không để xảy ra khiếu kiện.

16. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; Xây dựng thư viện trường học tiên tiến.

Tiếp tục nâng cao các tiêu chí nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo quy định, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phân loại học sinh tổ chức các lớp học 2 buổi trên ngày theo đối tượng. Nâng cao chất lượng

học sinh giỏi các cấp, chất lượng các hoạt động giáo dục khác như: giáo dục thể chất, âm nhạc, mĩ thuật, giáo dục hướng nghiệp... nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

Quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện; các cụm trường. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để điều chỉnh rút kinh nghiệm những hạn chế, tồn tại.

Thống kê hệ thống đầu sách trong thư viện, Chỉ đạo nhân viên thư viên tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thư viên.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục bổ sung các nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan trường lớp; Tăng cường công tác chăm sóc cảnh quan, trường lớp học, tạo không gian thân thiện, thoáng mát thu hút học sinh tới trường.

Dự kiến công nhận chuẩn quốc gia năm 2026-2027

17. Hoạt động các đoàn thể trong nhà trường

Chi bộ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội khuyến học,... trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học.

Chi bộ xây dựng nghị quyết theo nhiệm kì, kế hoạch hoạt động Hằng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Công tác phát triển Đảng được nhà trường quan tâm, trong năm học 2025 -2026.

Liên đội trường THCS Thanh Luông gồm 11 chi đội với 400 đội viên. Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy.

Trong năm học 2025-2026 Liên đội phấn đấu đạt danh hiệu liên đội vững mạnh cấp xã. Đề nghị ban hành Đoàn xã Thanh Nưa tặng giấy khen "Có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi" năm học 2025-2026

18. Thực hiện chế độ chính sách với cán bộ nhà giáo và chế độ của học sinh

18.1. Thực hiện chế độ chính sách

Nhà trường đảm bảo chi lương, phụ cấp theo lương chế độ ưu đãi cho nhà giáo, thâm niên nhà giáo, chế độ phụ cấp Hiệu trưởng, Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn, tổng Phụ trách Đội, Y tế học đường, chế độ bồi dưỡng cho giáo viên dạy môn thể dục. Chi trả kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh nghèo đảm bảo theo quy định.

Triển khai các văn bản:

Căn cứ quyết định số 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên Nghị quyết quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, căn cứ kế hoạch nhà trường năm học 2025 - 2026 trường xây dựng kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ, thỏa thuận và phát động vận động tài trợ năm học 2025-2026.

Tham mưu UBND xã và các cơ quan liên quan thanh toán Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Tổ chức xét nâng lương và nâng lương trước thời hạn cho giáo viên theo đúng văn bản các cấp.

18.2. Công tác xã hội hoá giáo dục, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất

Xây dựng kế hoạch kế hoạch vận động tài trợ theo hướng dẫn tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT để bổ sung trang thiết bị dạy học, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình phục vụ các hoạt động giáo dục.

Bàn giao tài sản tới từng bộ phận; cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhiệm vụ sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài sản cơ sở vật chất được giao.

Tích cực, chủ động xây dựng, cải tạo hệ thống cây bóng mát, tăng giá trị sử dụng cây xanh và diện tích sân chơi, thường xuyên rà soát hệ thống các hạng mục công trình và cây xanh nếu mất an toàn phải báo cáo kịp thời để xử lý

Xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực xã hội hoá để tăng cường CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

Rà soát hệ thống cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 để sắp xếp hệ thống phòng học, phòng chức năng phù hợp.

Nhà trường xây dựng kế hoạch vận động việc tài trợ đảm bảo trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức bình quân, không quy định mức tối thiểu.

Tiếp nhận tài trợ bằng tiền mặt trực tiếp hoặc thông qua tài khoản của nhà trường được mở tại Ngân hàng: Tên tài khoản: Trường THCS Thanh Luông, số TK 124000072955, tại mở tại NHTM cổ phần công thương tỉnh Điện Biên.

Tiếp nhận trực tiếp các hiện vật hoặc phi vật chất có giá trị sử dụng, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người học và cơ sở giáo dục.

Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ được công bố, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát lãng phí.

19. Công tác thi đua khen thưởng

Thực hiện đăng kí thi đua theo Thông tư 21/2019/TT-BNV của Bộ nội vụ, Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên ngày 27/7/2020 quy định về công tác thi đua khen thưởng.

Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả sử dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học xã Thanh Nưa.

Tổ chức thực hiện theo các đợt thi đua:

- Đợt 1: Từ 5/9/2025 đến 20/11/2025.
- Đợt 2: Từ 20/11/2025 đến kết thúc học kì I
- Đợt 3: Từ đầu học kì II đến 26/3/2026

- Đợt 4: Từ 26/3/2026 kết thúc HKII.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề. ….

- Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ. Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên định kỳ 01 lần/tháng.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Thanh Luông đề nghị các đoàn thể, các tổ chuyên môn, văn phòng và CBGVNV thực hiện nghiêm túc kế hoạch. Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT (B/c);
- UBND xã Thanh Nưa (B/c);
- Phòng VH-XH xã Thanh Nưa (B/c)
- Ban giám hiệu (chỉ đạo);
- CBGVNV (T/h);
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ THANH NƯA TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THANH LUÔNG

Nguyễn Đức Hồng